

Ngày 05/02/2018

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**MWG: CDH Electric Bee Lé đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 1,23 triệu cp**

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - CDH Electric Bee Lé, cổ đông đăng ký bán thoái vốn toàn bộ hơn 1,23 triệu cổ phiếu MWG, tỷ lệ 0,4%. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 07/2 đến 24/2 theo phương thức thỏa thuận hoặc thỏa thuận ngoài biên độ.

**REE: Platinum Victory Pte. Ltd đăng ký mua hơn 3,3 triệu cp**

REE - CTCP Cơ điện lạnh - Tổ chức Platinum Victory Pte. Ltd đăng ký mua 3.389.321 cp. Trước giao dịch Platinum sở hữu 74.123.100 cp (tỷ lệ 23,91%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 7/2 đến 7/3/2018.

**PVP: VCBS đăng ký bán 2 triệu cp**

PVP - CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đăng ký bán 2 triệu cp trong tổng số 12 triệu cp (tỷ lệ 12,73%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 6/2 đến 7/3/2018.

**TDM: Công ty TNHH Thương mại N.T.P đăng ký bán tiếp 2 triệu cp**

TDM - CTCP Nước Thủ Dầu Một - Công ty TNHH Thương mại N.T.P đăng ký bán tiếp 2 triệu cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 6/2 đến 6/3/2018.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Quỹ bình ổn xăng dầu của Petrolimex tiếp tục giảm thêm 53 tỷ đồng**

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cho biết, số dư Quỹ bình ổn (BOG) ước tính đến trước 15 giờ ngày 3/2 là 2.900 tỷ đồng. Như vậy, so với kỳ công bố ngày 19/1 là 2.953 tỷ đồng, quỹ BOG của doanh nghiệp này giảm 53 tỷ đồng, còn so với ngày 4/1 là 3.024 tỷ đồng, mức giảm là 124 tỷ đồng. Chi tiết xin xem: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/2/5/793323/quy-binh-on-xang-dau-cua-petrolimex-tiep-tuc-giam-them-53-ty-dong.aspx>

**Tháng 1: Bất động sản 'hút' 77,6 triệu USD vốn ngoại**

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong tháng đầu tiên của năm 2018, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó, lĩnh vực kinh doanh bất động sản vẫn giữ vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 77,6 triệu USD, chiếm 6,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Chi tiết xin xem tại: <http://tapchitaichinh.vn/thi-truong-tai-chinh/bat-dong-san/thang-1-bat-dong-san-hut-776-trieu-usd-von-ngoai-134802.html>

**Ngày 05/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.444 đồng, tăng 18 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 5/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.444 đồng, tăng tới 18 đồng so với mức công bố hôm cuối tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, ba ngân hàng Vietcombank, Vietinbank và BIDV vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.675-22.745 đồng, không đổi so với mức khảo sát sáng thứ 7 tuần trước.

**Sáng ngày 05/02: Giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,84 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 9h05 sáng nay (5/2), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,66 – 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm 20 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ 7 tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.330,3 USD/oz, giảm 1,6 USD, tương đương 0,12% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 210 nghìn đồng/lượng, mở rộng 30 nghìn đồng so với phiên trước.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-       | ĐIỂM      |
|---------|------------|-----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↓ -665.75 | 25,520.96 |
|         | Nasdaq     | ↓ -144.92 | 7,240.95  |
|         | S&P 500    | ↓ -59.85  | 2,762.13  |
|         | FTSE 100   | ↓ -46.96  | 7,443.43  |
| CHÂU ÂU | DAX        | ↓ -218.74 | 12,785.16 |
|         | CAC 40     | ↓ -89.57  | 5,364.98  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↓ -211.58 | 23,274.53 |
|         | Hang Seng  | ↓ -886.22 | 31,715.56 |
|         | Shanghai   | ↑ 15.96   | 3,462.94  |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 05/02/2018

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 02/02: Chỉ số Dow Jones giảm 2.54%, xuống 25,520.96 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 665.75 điểm (tương đương 2.54%) xuống 25,520.96 điểm, chỉ số S&P 500 mất 59.85 điểm (tương đương 2.12%) còn 2,762.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 144,92 điểm (tương đương 1.96%) xuống 7,240.95 điểm.

**Ngày 02/02: Dầu WTI giảm 0.5%, xuống 65.45 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex lùi 35 xu (tương đương 0.5%) xuống 65.45 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng này đã giảm 1%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn mất 1.07 USD (tương đương 1.5%) còn 68.58 USD/thùng, qua đó góp phần nâng tổng mức giảm trong tuần lên 2.2%.

Ngày 05/02/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↓ **-56,33/-5,10%**

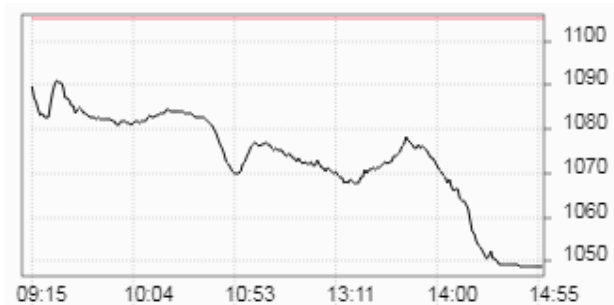
Giá trị (điểm) ↓ **1,048.71**

Khối lượng (cp) **282,041,443**

Giá trị (tỷ đồng) **8,302.81**

Số cp tăng giá ↑ **50**

Số cp giảm giá ↓ **269**

Số cp đứng giá → **36**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL                                         | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|--------------------------------------------|----------|
| VMD | 20.6 | 23   | 23   | 20.6 | 1,920 <span style="color: green;">↑</span> | 7.0%     |
| DTT | 10.5 | 10.5 | 10.5 | 9.1  | 150 <span style="color: green;">↑</span>   | 7.0%     |
| HU3 | 8.9  | 9.2  | 9.2  | 8.9  | 430 <span style="color: green;">↑</span>   | 6.9%     |
| BTT | 37.8 | 37.8 | 37.8 | 37.8 | 10 <span style="color: green;">↑</span>    | 6.9%     |
| HU1 | 7.6  | 8.3  | 8.3  | 7.6  | 110 <span style="color: green;">↑</span>   | 6.9%     |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↓ **-5,03/-4,06%**

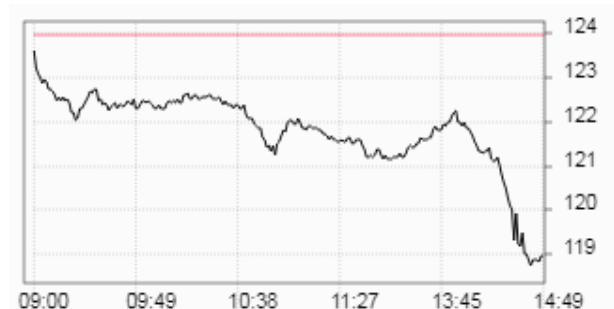
Giá trị (điểm) ↓ **118.94**

Khối lượng (cp) **92,540,240**

Giá trị (tỷ đồng) **1,287.45**

Số cp tăng giá ↑ **48**

Số cp giảm giá ↓ **184**

Số cp đứng giá → **150**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL                                          | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------------------------------------------|----------|
| X20 | 19.7 | 19.7 | 19.7 | 19.7 | 2,100 <span style="color: green;">↑</span>  | 29.6%    |
| V12 | 12.1 | 12.1 | 12.1 | 12.1 | 100 <span style="color: green;">↑</span>    | 10.0%    |
| LUT | 3.3  | 3.3  | 3.3  | 3.3  | 38,810 <span style="color: green;">↑</span> | 10.0%    |
| VSM | 11.8 | 14.3 | 14.3 | 11.8 | 200 <span style="color: green;">↑</span>    | 9.2%     |
| LCS | 3.6  | 3.6  | 3.6  | 3.6  | 400 <span style="color: green;">↑</span>    | 9.1%     |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM    | SÀN HN    |
|--------------------|------------|-----------|
| MUA                | 26,347,470 | 2,768,220 |
| BÁN                | 22,786,060 | 1,378,293 |
| MUA - BÁN          | 3,561,410  | 1,389,927 |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 05/02, khối ngoại mua ròng hơn 72 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 27,9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 26,3 triệu cổ phiếu (trị giá 1.684 tỷ đồng) và bán ra hơn 22,8 triệu cổ phiếu (trị giá 1.612 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,7 triệu cổ phiếu (trị giá 56,6 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,3 triệu cổ phiếu (trị giá 28,8 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 05/02/2018

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/02/2018): 2,995,787.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/02/2018): 1,105.04 điểm

Cập nhật ngày 05/02/2018

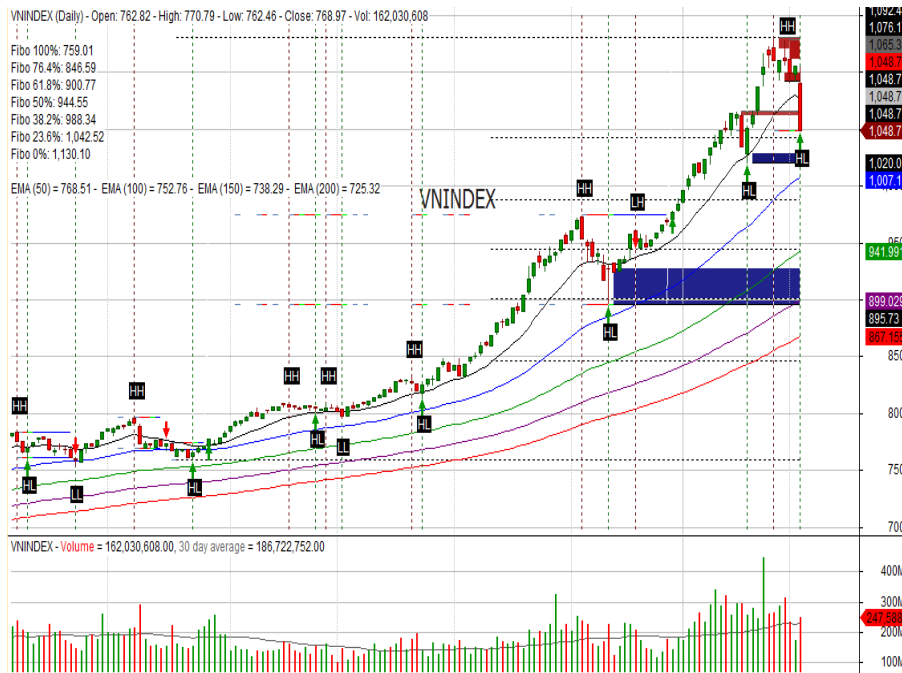
| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VNM   | 10.0%           | 1,451,453,429 | 207            | 203.1    | -3.9 | -1.9% | 504,920   | <b>-2.08</b>   |
| VCB   | 8.1%            | 3,597,768,575 | 67.4           | 62.7     | -4.7 | -7.0% | 2,687,810 | <b>-6.23</b>   |
| GAS   | 7.7%            | 1,913,950,000 | 121            | 112.6    | -8.4 | -6.9% | 1,082,160 | <b>-5.93</b>   |
| VIC   | 7.7%            | 2,637,707,954 | 87.2           | 81.1     | -6.1 | -7.0% | 2,587,460 | <b>-5.94</b>   |
| SAB   | 5.3%            | 641,281,186   | 247            | 238.9    | -8.1 | -3.3% | 126,340   | <b>-1.92</b>   |
| BID   | 3.8%            | 3,418,715,334 | 33.7           | 31.35    | -2.4 | -7.0% | 2,790,640 | <b>-2.96</b>   |
| PLX   | 3.8%            | 1,293,878,081 | 87.8           | 81.7     | -6.1 | -7.0% | 1,590,460 | <b>-2.91</b>   |
| MSN   | 3.5%            | 1,157,373,974 | 91             | 84.7     | -6.3 | -6.9% | 661,070   | <b>-2.69</b>   |
| VRE   | 3.5%            | 1,901,078,733 | 55.1           | 51.3     | -3.8 | -6.9% | 3,142,830 | <b>-2.67</b>   |
| CTG   | 3.5%            | 3,723,404,556 | 28             | 26.05    | -2.0 | -7.0% | 7,735,310 | <b>-2.68</b>   |
| HPG   | 3.1%            | 1,517,079,000 | 61.1           | 57       | -4.1 | -6.7% | 7,317,220 | <b>-2.29</b>   |
| VJC   | 2.9%            | 451,343,284   | 194.5          | 185      | -9.5 | -4.9% | 697,110   | <b>-1.58</b>   |
| ROS   | 2.6%            | 472,999,999   | 162            | 162.9    | 0.9  | 0.6%  | 1,440,440 | <b>0.16</b>    |
| VPB   | 2.4%            | 1,332,689,035 | 54.2           | 51.5     | -2.7 | -5.0% | 4,065,630 | <b>-1.33</b>   |
| MBB   | 1.9%            | 1,815,505,363 | 31             | 29       | -2.0 | -6.5% | 6,608,550 | <b>-1.34</b>   |
| BVH   | 1.8%            | 680,471,434   | 80.3           | 74.7     | -5.6 | -7.0% | 688,330   | <b>-1.40</b>   |
| NVL   | 1.7%            | 622,828,788   | 81.5           | 81.6     | 0.1  | 0.1%  | 2,744,630 | <b>0.02</b>    |
| HDB   | 1.5%            | 980,999,979   | 46             | 43       | -3.0 | -6.5% | 3,353,170 | <b>-1.09</b>   |
| MWG   | 1.3%            | 316,988,437   | 126.6          | 123.5    | -3.1 | -2.5% | 695,700   | <b>-0.36</b>   |
| BHN   | 1.2%            | 231,800,000   | 149.5          | 142      | -7.5 | -5.0% | 9,220     | <b>-0.64</b>   |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 05/02/2018

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX

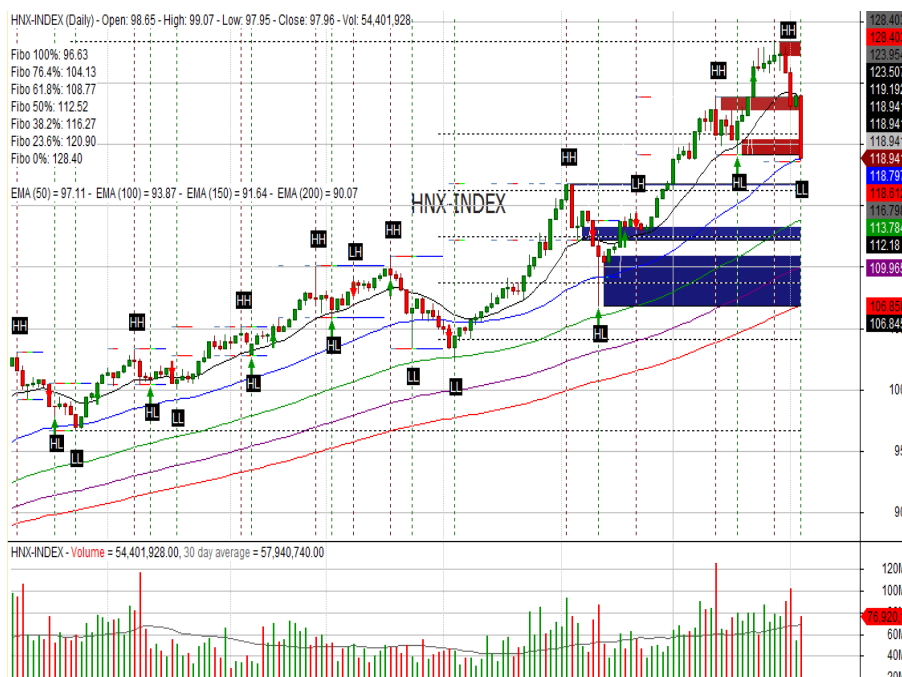


90% cash

10% stocks

Vùng mua: 1.020 - 1.040 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.060 - 1.080

### HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 114.0 - 116.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 118.0 - 120.0

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.020 - 1.040 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.020 - 1.040 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.020. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 1.000 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.060 - 1.080 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm.

#### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↓ ROC        | ↓ BBs      |
| MA    | ↓ RSI        | ↓ SD       |
| MACD  | ↓ Stochastic | ↓ ATR      |
| PSAR  | ↓ %R         | ↓ Volume   |
| Aroon | ↓ MFI        | ↓ Volume   |

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 114.0 - 116.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 114.0 - 116.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 114.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 110.0 - 112.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 118.0 - 120.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 122.0 - 124.0 điểm.

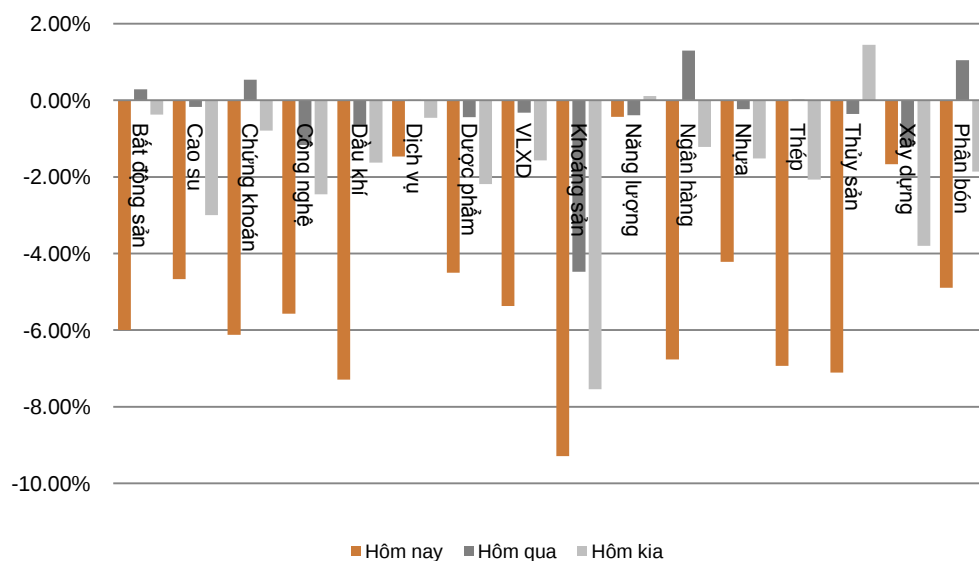
#### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum     | Volatility |
|-------|--------------|------------|
| ADX   | ↓ ROC        | ↓ BBs      |
| MA    | ↓ RSI        | ↓ SD       |
| MACD  | ↓ Stochastic | ↓ ATR      |
| PSAR  | ↓ %R         | ↓ Volume   |
| Aroon | ↓ MFI        | ↓ Volume   |

Ngày 05/02/2018

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành        | Thay đổi |
|--------------|----------|
| Bất động sản | ↓ -6.00% |
| Cao su       | ↓ -4.67% |
| Chứng khoán  | ↓ -6.12% |
| Công nghệ    | ↓ -5.57% |
| Dầu khí      | ↓ -7.29% |
| Dịch vụ      | ↓ -1.47% |
| Dược phẩm    | ↓ -4.50% |
| VLXD         | ↓ -5.37% |
| Khoáng sản   | ↓ -9.29% |
| Năng lượng   | ↓ -0.43% |
| Ngân hàng    | ↓ -6.77% |
| Nhựa         | ↓ -4.22% |
| Thép         | ↓ -6.93% |
| Thủy sản     | ↓ -7.11% |
| Xây dựng     | ↓ -1.67% |
| Phân bón     | ↓ -4.89% |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành               | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-     | %        | KLGD       |
|---------------------|----------------|----------------|----------|---------|----------|------------|
| <b>Bất động sản</b> | VIC            | 87.2           | 81.1     | ↓ -6.1  | ↓ -7.0%  | 2,587,460  |
|                     | NVL            | 81.5           | 81.6     | ↑ 0.1   | ↑ 0.1%   | 2,744,630  |
|                     | SDI            | 111.7          | 99.9     | ↓ -11.8 | ↓ -10.6% | 108,900    |
| <b>Chứng khoán</b>  | SSI            | 35.1           | 32.65    | ↓ -2.5  | ↓ -7.0%  | 9,615,070  |
|                     | HCM            | 82             | 77.2     | ↓ -4.8  | ↓ -5.9%  | 765,180    |
|                     | VCI            | 87.2           | 82       | ↓ -5.2  | ↓ -6.0%  | 168,970    |
| <b>Dầu khí</b>      | GAS            | 121            | 112.6    | ↓ -8.4  | ↓ -6.9%  | 1,082,160  |
|                     | PLX            | 87.8           | 81.7     | ↓ -6.1  | ↓ -7.0%  | 1,590,460  |
|                     | PVS            | 26.8           | 24.2     | ↓ -2.6  | ↓ -9.7%  | 10,529,400 |
| <b>VLXD</b>         | VCS            | 220.3          | 208      | ↓ -12.3 | ↓ -5.6%  | 88,200     |
|                     | VGC            | 25             | 22.5     | ↓ -2.5  | ↓ -10.0% | 1,586,200  |
|                     | HT1            | 15.8           | 14.8     | ↓ -1.0  | ↓ -6.3%  | 370,200    |
| <b>Ngân hàng</b>    | VCB            | 67.4           | 62.7     | ↓ -4.7  | ↓ -7.0%  | 2,687,810  |
|                     | BID            | 33.7           | 31.35    | ↓ -2.4  | ↓ -7.0%  | 2,790,640  |
|                     | CTG            | 28             | 26.05    | ↓ -2.0  | ↓ -7.0%  | 7,735,310  |

Cập nhật ngày 05/02/2018

Ngày 05/02/2018

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành        | Biến động tuần (%) | Cổ phiếu nổi bật        | Thông tin cập nhật                                                                                                       |
|--------------|--------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bất động sản | ↓ <b>-5.38%</b>    | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR | Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.                                                             |
| Cao su       | ↓ <b>-8.26%</b>    | CSM, DRC, SRC           | Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.                                                                 |
| Chứng khoán  | ↓ <b>-7.80%</b>    | HCM, SSI, VND           | Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.                                                                 |
| Công nghệ    | ↓ <b>-5.49%</b>    | FPT, CMG, ELC           | Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.                   |
| Dầu khí      | ↓ <b>-7.21%</b>    | GAS, PVC, PVD, PVS      | Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.                                                     |
| Dịch vụ      | ↓ <b>-3.43%</b>    | PAN, SKG, VNG, DSN      | Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).                                                        |
| Dược phẩm    | ↓ <b>-9.56%</b>    | DCL, DHG, DMC, IMP      | Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.    |
| VLXD         | ↓ <b>-6.30%</b>    | HT1, BCC                | Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.                                                                   |
| Khoáng sản   | ↓ <b>-15.76%</b>   | NBC, TC6, TCS, TDN      | Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.                                                                    |
| Năng lượng   | ↓ <b>-0.77%</b>    | BTP, PPC, VSH, NT2      | Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.                                                                          |
| Ngân hàng    | ↓ <b>-8.72%</b>    | VCB, BID, CTG, MBB, SHB | Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.                                                             |
| Nhựa         | ↓ <b>-6.13%</b>    | BMP, NTP, AAA           | Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.                            |
| Thép         | ↓ <b>-7.83%</b>    | HPG, HSG, VGS, NKG      | Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.                                                                    |
| Thủy sản     | ↓ <b>-3.38%</b>    | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.                                                                 |
| Xây dựng     | ↓ <b>-2.46%</b>    | CTD, PXS, VCG, VNE      | Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.                                                     |
| Phân bón     | ↓ <b>-9.24%</b>    | FMC, HVG, IDI, VHC      | Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả. |

Cập nhật ngày 05/02/2018

Ngày 05/02/2018

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Crude Oil   | 64.6391 ↑    | 0.21% ↓  | -1.39% ↑ | 4.77% ↑  | 21.96% | 05/02/2018         |
| Brent       | 67.9858 ↓    | -0.02% ↓ | -2.10% ↑ | 0.27% ↑  | 22.05% | 05/02/2018         |
| Natural gas | 2.8673 ↑     | 0.67% ↓  | -9.84% ↑ | 1.11% ↓  | -6.01% | 05/02/2018         |
| Gasoline    | 1.91 ↑       | 1.85% ↓  | -3.69% ↑ | 4.08% ↑  | 23.48% | 05/02/2018         |
| Heating oil | 2.073 ↑      | 0.35% ↓  | -3.17% ↓ | -0.36% ↑ | 24.63% | 05/02/2018         |
| Ethanol     | 1.4206 ↓     | -0.42% ↑ | 7.49% ↑  | 11.00% ↓ | -5.00% | 05/02/2018         |

| Kim loại  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |        | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
|           |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm  |                    |
| Gold      | 1334.63 ↑    | 0.14% ↓  | -0.49% ↑ | 1.08% ↑  | 8.04%  | 05/02/2018         |
| Silver    | 16.7247 ↑    | 0.95% ↓  | -2.50% ↓ | -2.41% ↓ | -5.65% | 05/02/2018         |
| Platinum  | 990 ↑        | 0.41% ↓  | -1.35% ↑ | 1.81% ↓  | -2.10% | 05/02/2018         |
| Palladium | 1034.6 ↓     | -1.18% ↓ | -4.73% ↓ | -5.99% ↑ | 34.02% | 05/02/2018         |

| Nông nghiệp  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|--------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|              |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Lumber       | 483.70 ↑     | 1.81% ↓  | -0.74% ↑ | 6.14% ↑  | 34.32%  | 05/02/2018         |
| Sugar        | 13.68 ↑      | 0.37% ↑  | 0.07% ↓  | -7.44% ↓ | -35.41% | 05/02/2018         |
| Soybeans     | 973.3897 ↓   | -0.64% ↓ | -1.83% ↑ | 1.58% ↓  | -6.04%  | 05/02/2018         |
| Wheat        | 441.5704 ↓   | -1.18% ↓ | -1.71% ↑ | 3.23% ↑  | 4.51%   | 05/02/2018         |
| Cotton       | 77.46 ↑      | 0.21% ↓  | -1.15% ↓ | -0.87% ↑ | 2.42%   | 05/02/2018         |
| Rice         | 12.4142 ↑    | 0.12% ↓  | -0.05% ↑ | 6.89% ↑  | 30.81%  | 05/02/2018         |
| Palm Oil     | 2497 ↑       | 0.89% ↓  | -0.68% ↓ | -2.92% ↓ | -23.45% | 05/02/2018         |
| Cheese       | 1.487 ↑      | 0.61% ↓  | -1.33% ↓ | -9.77% ↓ | -12.01% | 05/02/2018         |
| Milk         | 13.66 ↑      | 0.22% ↓  | -1.80% ↓ | -1.37% ↓ | -18.64% | 05/02/2018         |
| Coffee       | 120.05 ↓     | -0.29% ↓ | -4.00% ↓ | -4.16% ↓ | -16.82% | 05/02/2018         |
| Canola       | 493.9 ↑      | 0.10% ↓  | -0.46% ↑ | 0.73% ↓  | -4.43%  | 05/02/2018         |
| Tea          | 3.2 →        | 0.00% ↓  | -1.84% ↑ | 1.59% ↓  | -8.31%  | 05/02/2018         |
| Rubber       | 197.5 ↑      | 2.07% ↑  | 4.66% ↓  | -2.90% ↓ | -38.34% | 05/02/2018         |
| Orange Juice | 147 ↓        | -1.34% ↓ | -1.87% ↑ | 5.95% ↓  | -11.18% | 05/02/2018         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Live Cattle | 126.725 ↓    | -0.10% ↑ | 1.81% ↑  | 3.17% ↑  | 8.95%   | 05/02/2018         |
| Bitumen     | 2574 ↓       | -7.34% ↓ | -7.81% ↑ | 4.04% ↑  | 1.02%   | 05/02/2018         |
| Steel       | 3930 →       | 0.00% ↓  | -0.56% ↓ | -5.98% ↑ | 25.56%  | 05/02/2018         |
| Cobalt      | 80750 ↑      | 0.62% ↑  | 1.25% ↑  | 7.31% ↑  | 115.33% | 05/02/2018         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 05/02/2018

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|
|-------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|

Trung bình:

#DIV/0!

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | 21.7%            | 20.0%           | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | 34.2%            | 38.6%           | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | 36.1%            | 38.3%           | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | 18.3%            | 14.5%           | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | 61.3%            | 41.1%           | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | 47.8%            | 23.9%           | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BCC         | Mua     | Mở         | 14.8        | 19.1         | 18.4         | 24.3%            | 29.1%           | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| HVT         | Mua     | Mở         | 19.5        | 27.8         | 25.0         | 28.2%            | 42.6%           | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| NLG         | Mua     | Mở         | 21.8        | 26.8         | 27.8         | 27.5%            | 22.7%           | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| VNM         | Mua     | Mở         | 124.6       | 151.7        | 150.0        | 20.4%            | 21.7%           | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| DVN         | Mua     | Mở         | 16.1        | 27.7         | 28.0         | 73.9%            | 72.0%           | 14/11/2017 | 24/01/2018   |
| PGC         | Mua     | Mở         | 13.5        | 17.2         | 24.1         | 78.5%            | 27.4%           | 04/05/2017 | 05/02/2018   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | 32.7%           |            |              |

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

Ngày 05/02/2018

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| IJC         | 15/11/2017     | Mua [+30%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NTL         | 14/11/2017     | Mua [+24%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 05/02/2018

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo                                           | Chi tiết  |
|-------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017           | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017           | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017       | Tải xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC               | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016    | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016   | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016        | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016     | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016       | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016      | Tải xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016         | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 05/02/2018

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017) | Tải xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017) | Tải xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 05/02/2018

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT      | Thay đổi       |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|-------------|----------------|
| n/a        | n/a        | 05/02/2018 | HNI   | UPCoM | Giao dịch bổ sung - 2,482,100 CP               | 34.8        | 0 (0%)         |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 09/03/2018 | SFN   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP   | 35          | -1.3 (-3.58%)  |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 23/03/2018 | SFN   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | 35          | -1.3 (-3.58%)  |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | #REF!      | POT   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | n/a         | n/a            |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 08/03/2018 | POT   | HNX   | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 20.2        | 0 (0%)         |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 09/02/2018 | BAB   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 24.1        | -0.6 (-2.43%)  |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 13/02/2018 | CTB   | HNX   | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | -1 (-3.03%) | -1 (-3.03%)    |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | n/a        | DTC   | UPCoM | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | 13.524      | 0.524 (4.03%)  |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | n/a        | SJE   | HNX   | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 25          | 2 (8.7%)       |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 27/02/2018 | SJE   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | n/a         | n/a            |
| 05/02/2018 | 06/02/2018 | 30/03/2018 | VMC   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | n/a         | n/a            |
| n/a        | n/a        | 05/02/2018 | X20   | HNX   | Giao dịch lần đầu - 17,250,000 CP              | n/a         | n/a            |
| 06/02/2018 | 07/02/2018 | n/a        | BWE   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | n/a         | n/a            |
| 06/02/2018 | 07/02/2018 | 28/02/2018 | BWE   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 250 đồng/CP   | 27.7        | -0.25 (-0.89%) |
| 06/02/2018 | 07/02/2018 | n/a        | LDG   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | 23.4        | 0 (0%)         |
| 06/02/2018 | 07/02/2018 | 13/02/2018 | VIB   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 30.09       | -0.01 (-0.03%) |
| n/a        | n/a        | 07/02/2018 | HCM   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 1,000,000 CP               | 13.8        | 0 (0%)         |
| 07/02/2018 | 08/02/2018 | 14/03/2018 | SAP   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018                  | 5           | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 07/02/2018 | NVL   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 17,000,000 CP              | 81.5        | 1.1 (1.37%)    |
| 07/02/2018 | 08/02/2018 | 12/02/2018 | NVL   | HOSE  | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 81.5        | 1.1 (1.37%)    |
| n/a        | n/a        | 07/02/2018 | AMD   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 29,426,480 CP              | 6.76        | -0.13 (-1.89%) |
| 07/02/2018 | 08/02/2018 | n/a        | TNY   | OTC   | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 8           | 0 (0%)         |

Cập nhật ngày 05/02/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.